

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 64/2021/HSST.

Ngày: 27 - 12 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng.

2. Ông Lê Khắc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/HSST ngày 01 tháng 09 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST – HS ngày 13/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐ – HPT ngày 28/10/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 06/2021/TB – TA ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc H (Tên gọi khác: H Ngọng), Sinh năm: 1984; Nơi sinh: huyện E, tỉnh Đắk Lắk. NĐKHKTT: Thôn 1, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: không ổn định.

Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Đỗ Ngọc L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Nh (đã chết), bị cáo có vợ: Lê Thị D, sinh năm 1983, bị cáo có 01 con sinh năm 2005, hiện đang cư trú tại Thôn 1, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Vào ngày 12/10/2013, Đỗ Ngọc H bị UBND tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 2567/QĐ – UBND về việc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản với thời gian là 24 (Hai mươi bốn) tháng, bị cáo đã chấp hành xong.

Vào ngày 11/01/2021 bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/2021/QĐ – TA của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, với thời gian là 18 (Mười tám) tháng.

Ngày 21/06/2021 bị cáo bị bắt theo Quyết định Truy nã và đến ngày 29/9/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 (chín) tháng tù, theo bản án số 54/2021/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2 – tỉnh Khánh Hòa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Q – Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy N.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nhưng lại nghiện ma túy nên Đỗ Ngọc H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng. Sáng 18/8/2017, H đi bộ đến khu vực Nhà máy đường thuộc thị trấn K, huyện E thì gặp một học sinh có quen biết với H (không rõ họ tên, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream nên Hùng hỏi mượn. Sau khi mượn được xe mô tô, H điều khiển xe đi đến thôn A, xã T, huyện E thì phát hiện nhà ông Nguyễn Q khóa cửa và không có ai ở nhà, bên phải nhà có 01 nhà tạm bằng gỗ, mái ngói có để nhiều bao phân bón nên H điều khiển xe mô tô đi đến gần và lấy 03 bao phân bón rồi chở đến bán cho ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1961, trú tại thôn T, xã T được 750.000 đồng, sau đó H tiếp tục quay lại nhà ông Q lấy tiếp 06 bao phân bón đến bán cho ông N được 1.500.000 đồng. Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp là 2.250.000 đồng, H đã sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Sau đó, bị cáo H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 21/6/2021 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar bắt theo lệnh truy nã.

Vật chứng thu giữ:

- 09 bao phân bón, nhãn hiệu Bình Điền, loại đầu trâu vượn lông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL – ĐGTS ngày 24/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 293 kết luận: 09 bao phân bón, nhãn hiệu Bình Điền, loại đầu trâu vượn lông dùng cho cây, trị giá 4.410.000 đồng (bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 52/KSĐT - HS, ngày 30 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Phần tranh luận tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Nguyễn Duy N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 2.250.000 đồng, nên không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01 trả lại 09 bao phân bón tổng trọng lượng là 450kg, nhãn hiệu Bình Điền, loại Đầu Trâu vượn lông cho ông Nguyễn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy N không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.250.000 đồng và không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào ngày 18/8/2017, tại Thôn A, xã T, huyện E, Đỗ Ngọc H đã có hành vi trộm cắp 09 bao phân bón, nhãn hiệu Bình Điền, loại đầu trâu vươn lông của ông Nguyễn Q; số tài sản này qua định giá có giá trị là 4.410.000đ (Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi để biết được rằng, việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách bất hợp pháp là xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị trừng trị một cách nghiêm khắc. Nhưng với bản chất lười lao động, xem thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Q một cách trái pháp luật, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định số 02/QĐTN, ngày 16/01/2018 về việc Truy nã toàn quốc đối với Đỗ Ngọc H, đến ngày 21/6/2021 thì bắt được bị cáo, hành vi bỏ trốn của bị cáo gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 12/10/2013 bị UBND tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 2567/QĐ – UBND về việc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản với thời gian là 24 (Hai mươi bốn) tháng; Ngày 11/01/2021 bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/2021/QĐ – TA của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với thời gian là 18 (Mười tám) tháng; Ngày 21/06/2021 bị cáo bị bắt theo Quyết định Truy nã đến ngày 29/9/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 09 (chín) tháng tù theo bản án số

54/2021/HSST về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 02/9/2017 tại thị xã Ninh Hòa. Do đó HĐXX cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, HĐXX cần áp dụng để trong quá trình lượng hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Hiện tại bị cáo đang chấp hành hình phạt 9 tháng tù của bản án số 54/2021/HSST, ngày 29/09/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa. Nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo H là phù hợp.

[4] Đối với ông Nguyễn Duy N khi mua tài sản của H, ông N không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý theo quy định.

[5] Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream mà H sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc tài sản và chủ sở hữu nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.250.000 đồng nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01 trả lại 09 bao phân bón tổng trọng lượng là 450kg, nhãn hiệu Bình Điền, loại Đầu Trâu vương lông cho ông Nguyễn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Ngọc H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc H** 10 (mười) tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 54/2021/HSST ngày 29 tháng 09 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 1 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/06/2021.

*** Các biện pháp tư pháp:**

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Duy N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.250.000 đồng nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01 trả lại 09 bao phân bón tổng trọng lượng là 450kg, nhãn hiệu Bình Điền, loại Dầu Trâu, vưon lóng cho ông Nguyễn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

+ **Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Ngọc H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Ngọc